

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM
(Tài liệu phục vụ ôn thi công chức năm 2023)

Phần I:

Pháp lệnh Cựu chiến binh

I. Chương I: Những quy định chung

Điều 2. Cựu chiến binh (CCB) Việt Nam:

Cựu chiến binh là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã tham gia đơn vị vũ trang chiến đấu chống ngoại xâm giải phóng dân tộc, làm nhiệm vụ quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã nghỉ hưu, chuyên ngành, phục viên, xuất ngũ. Được Nhà nước và nhân dân tôn vinh, ghi nhận và đánh giá cao sự hy sinh, công hiến to lớn của CCB trong các cuộc kháng chiến ngoại xâm, giải phóng dân tộc, làm nhiệm vụ quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 4. Ngày truyền thống của CCB

Ngày 06 tháng 12 là Ngày truyền thống của Cựu chiến binh. Mục đích:

- Nhằm tôn vinh, biểu dương sự công hiến to lớn của CCB trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc, làm nhiệm vụ quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện đạo lý “Uống nước, nhớ nguồn” của dân tộc ta.

- Động viên các thế hệ CCB giữ vững và phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia công hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; gương mẫu trong cuộc sống, là tấm gương sáng trong giáo dục cho thế hệ trẻ.

- Kịp thời tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống của CCB; tuyên truyền về CCB, Hội CCB Việt Nam; tổ chức gặp mặt, thăm hỏi CCB có hoàn cảnh khó khăn và những hoạt động khác để động viên, giúp đỡ CCB.

Phần II:

**Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 08/01/2002 của Bộ Chính trị về
“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Cựu chiến binh
Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới”.**

I. Quan điểm của Đảng về CCB

1. CCB Việt Nam xuất thân từ các tầng lớp xã hội trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, mà phần lớn từ các giai cấp lao động, đã chiến đấu, trưởng thành trong các lực lượng vũ trang nhân dân do Đảng thành lập, tổ chức, lãnh đạo, được rèn luyện qua các cuộc kháng chiến oanh liệt; có những công hiến rất to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; là lực lượng cách mạng tuyệt đối trung thành với Đảng;

có kinh nghiệm chiến đấu trong cách mạng và xây dựng đất nước; phần lớn còn sức lao động. Đảng, Nhà nước, toàn xã hội cần tạo nhiều điều kiện, bồi dưỡng và vận động đề CCB tiếp tục phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu đóng góp vào việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới.

2. Công tác CCB là một trong những công tác vận động quần chúng quan trọng của Đảng, là trách nhiệm của hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, của toàn xã hội. Trong đó Hội CCB là nòng cốt, nhằm tập hợp, đoàn kết, phát huy sức sáng tạo của CCB đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Đảng, Nhà nước, xã hội động viên CCB phát huy tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương thân, tương ái để giúp nhau cải thiện và nâng cao đời sống; đồng thời quan tâm chăm lo đến đời sống và các quyền lợi hợp pháp của CCB.

4. Hội CCB Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội, đại diện ý chí và quyền lợi của CCB, là thành viên của MTTQ Việt Nam, là một cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, một tổ chức trong hệ thống chính trị do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo, hoạt động theo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Hội.

Phần III

Điều lệ Hội CCB Việt Nam khóa VII, nhiệm kỳ 2022- 2027.

I. Tính chất, mục đích của Hội CCB Việt Nam:

Điều 1. Hội CCB Việt Nam là một đoàn thể chính trị- xã hội, thành viên của MTTQ Việt Nam, là một cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, một tổ chức trong hệ thống chính trị do Đảng CSVN lãnh đạo, hoạt động theo đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội.

Điều 2. Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết, tổ chức, động viên các thế hệ CCB giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN và bảo vệ nhân dân; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên và CCB, chăm lo giúp đỡ nhau trong cuộc sống, gắn bó tình bạn chiến đấu, tình đồng chí, đồng đội.

II. Chức năng của Hội CCB:

Điều 3. Hội CCB Việt Nam có chức năng đại diện ý chí, nguyện vọng và quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên và CCB. Hội làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và làm nòng cốt tập hợp, đoàn kết, vận động hội viên và CCB thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội của cách mạng và của Hội; tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền; giám sát, phản biện xã hội đối với các hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước.

III. Nhiệm vụ của Hội CCB Việt Nam:

Điều 4. Hội CCB Việt Nam có nhiệm vụ:

1. Tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ XHCN, bảo vệ nhân dân; đấu tranh chống mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch; chống các quan điểm sai trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các tệ nạn xã hội; tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với các hoạt động của các cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước theo quy định.

2. Tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; kiến nghị với cơ quan Nhà nước, chính quyền địa phương về xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến hội viên, CCB và Hội CCB Việt Nam.

3. Tập hợp, đoàn kết, động viên hội viên và CCB rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, kiến thức về kinh tế, văn hóa, khoa học- kỹ thuật, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Phối hợp với cơ quan Quân sự địa phương, Đoàn TNCSHCM và các ngành chức năng cùng cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tập hợp, động viên Cựu quân nhân tham gia sinh hoạt trong các Câu lạc bộ, Ban liên lạc Cựu quân nhân, nhằm tiếp tục giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” trong thực hiện các phong trào, các cuộc vận động của cấp ủy và chính quyền ở cơ sở.

4. Tổ chức chăm lo, giúp đỡ hội viên và CCB, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển kinh tế gia đình, xóa đói, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp; tổ chức hoạt động tình nghĩa để hội viên và CCB tương trợ giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

5. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên và CCB; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên và CCB.

6. Phối hợp với Đoàn TNCSHCM, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam, cơ quan Quân sự địa phương cùng cấp giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường cho thế hệ trẻ.

7. Tiến hành các hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

8. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh toàn diện

IV. Những người được xét kết nạp vào Hội

Điều 5. Những người được xét kết nạp vào Hội

1. Các đồng chí đã tham gia các đơn vị vũ trang do Đảng tổ chức trước ngày cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam gồm: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng, biệt động đã tham gia kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, nay đã xuất ngũ, phục viên, chuyển ngành, nghỉ hưu.

3. Cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích, tự vệ đã trực tiếp tham gia chiến đấu, đội viên các đội công tác vũ trang vùng địch tạm chiếm.

4. Công nhân viên quốc phòng đã tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong thời kỳ chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp hoàn thành nhiệm vụ trong quân đội đã xuất ngũ, phục viên, chuyển ngành, nghỉ hưu.

6. Hạ sĩ quan, binh sĩ đã hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ về định cư tại: Các xã, huyện, tỉnh miền núi; xã, huyện biên giới đất liền, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Những người nhập ngũ sau ngày 30 tháng 4 năm 1957 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989. Quân nhân đã hoàn thành nhiệm vụ ở tuyến đầu biên giới, hải đảo.

8. Những quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hoặc có thành tích xuất sắc trong thời gian tại ngũ được khen thưởng từ giấy khen trở lên.

9. Những quân nhân, cựu quân nhân được Bộ Quốc phòng đào tạo thành sĩ quan dự bị.

Những đối tượng trên đây giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với Nhân dân, được CCB và Nhân dân tín nhiệm. Tự nguyện thực hiện Điều lệ hội, nhiệm vụ hội viên, làm đơn xin vào Hội đều được xem xét kết nạp vào Hội.

V. Nhiệm vụ của hội viên:

Điều 6. Nhiệm vụ của Hội viên:

1. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

2. Chấp hành Điều lệ, nghị quyết của Hội, tích cực tham gia các hoạt động của Hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ do Hội giao.

3. Tích cực học tập, rèn luyện, nâng cao kiến thức và giữ gìn phẩm chất, tư cách hội viên.

4. Đoàn kết tương trợ nhau trên tinh đồng chí, đồng đội, nhất là khi gặp khó khăn.

5. Tuyên truyền phát triển hội viên mới, đóng hội phí, sinh hoạt trong một tổ chức cơ sở Hội và tham gia xây dựng tổ chức Hội vững mạnh toàn diện.

VI. Nguyên tắc hoạt động của Hội CCB Việt Nam

Điều 11.

Hội CCB Việt Nam được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nội dung cơ bản của nguyên tắc là:

1. Ban Chấp hành tổ chức Hội các cấp do dân chủ bầu cử bằng phiếu kín (Trường hợp đặc biệt do Ban Chấp hành tổ chức Hội cấp trên trực tiếp chỉ định); thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên. Giữa hai kỳ Đại hội, cơ quan lãnh đạo của Hội là Ban Chấp hành Trung ương Hội, ở mỗi cấp là Ban Chấp hành tổ chức Hội cùng cấp.

3. Ban Chấp hành báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước Đại hội cùng cấp, trước Ban Chấp hành tổ chức Hội cấp trên; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức Hội trực thuộc; thực hiện tự phê bình và phê bình.

4. Tổ chức Hội và hội viên phải chấp hành nghị quyết của Hội. Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Hội phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương Hội.

5. Nghị quyết của các tổ chức Hội chỉ có giá trị khi có trên một phần hai số thành viên được triệu tập của tổ chức đó nhất trí (trừ kết nạp, khai trừ hội viên và giải tán Hội). Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Hội viên có ý kiến thuộc về thiểu số được bảo lưu và báo cáo lên tổ chức Hội cấp trên, nhưng phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Hội.

6. Ban Chấp hành tổ chức Hội các cấp quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, nhưng không được trái với nguyên tắc, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy cùng cấp và nghị quyết của tổ chức Hội cấp trên.

7. Ban Chấp hành tổ chức Hội từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên lập cơ quan thường trực; thành phần cơ quan thường trực gồm chủ tịch và các phó chủ tịch cùng cấp. Cơ quan Thường trực có trách nhiệm thay mặt Ban thường vụ điều hành công tác thường xuyên của Hội; triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban thường vụ.

VI. Hệ thống tổ chức của Hội CCB Việt Nam

Điều 13.

1. Hệ thống tổ chức của Hội có 4 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; và cấp cơ sở.

2. Ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp được thành lập tổ chức Hội theo hướng dẫn của Ban chấp hành Trung ương Hội.

3. Hội CCB ở mỗi cấp đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng cùng cấp, sự chỉ đạo của Ban chấp hành Hội cấp trên, phối hợp chặt chẽ với cơ quan, chính quyền, MTTQ, Quân đội, các đoàn thể nhân dân cấp đó và liên hệ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

4. Hội được tổ chức dựa theo hệ thống tổ chức của Đảng; tổ chức Đảng của đơn vị trực thuộc cấp ủy nào thì tổ chức Hội của đơn vị cũng trực thuộc tổ chức Hội cấp tương ứng.

Phần IV

IV. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027

1. Mục tiêu tổng quát được xác định trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội CCB khóa VI trình Đại hội đại biểu toàn quốc Hội CCB Việt Nam lần thứ VII:

Phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”; truyền thống “Trung thành-Đoàn kết-Gương mẫu-Đổi mới”; xây dựng Hội CCB vững mạnh toàn diện; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống. Tăng cường vai trò của hội viên trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, góp phần xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu được xác định trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội CCB khóa VI trình Đại hội đại biểu toàn quốc Hội CCB Việt Nam lần thứ VII:

- Phấn đấu 100% hội viên kiên định, vững vàng về chính trị, tư tưởng.
- Phát triển trên 85% đối tượng đủ điều kiện kết nạp vào Hội.
- Phấn đấu trên 90% cán bộ Hội được tập huấn, bồi dưỡng theo phân cấp.
- Phấn đấu hàng năm trên 90% tổ chức Hội. trên 80% cán bộ, hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc.
- Phấn đấu mỗi năm giảm từ 1,0 - 1,5% tỷ lệ hộ CCB nghèo theo tiêu chuẩn đa chiều (tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm giảm trên 3%, ở các huyện nghèo giảm từ 4,0 - 4,5%). Làm mới, sửa chữa, nâng cấp 70% số nhà dột nát, nhà tạm cho gia đình hội viên và CCB.
- Phấn đấu 95% CCB trong độ tuổi lao động, còn sức khỏe được tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ, bồi dưỡng, hoặc đào tạo nghề để có cơ hội tìm việc làm.

V. Phần V.

Văn kiện Đại hội đại biểu Hội CCB thành phố Hà Nội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

1. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được xác định trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội CCB Thành phố khóa VI trình Đại hội đại biểu Hội CCB Thành phố lần thứ VII.

a. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tập hợp, động viên các thể hệ CCB Thủ đô phát huy bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia công tác xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ XHCN, bảo vệ Nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- CCB Thủ đô đoàn kết, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, hoạt động tình nghĩa góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan chức năng, đơn vị, vận động hội viên và nhân dân thực hiện các cuộc vận động, phong trào, nhiệm vụ của Thành phố, địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại nhân dân theo chủ trương của Đảng, Thành phố.

b. Xây dựng tổ chức Hội thực sự trong sạch vững mạnh

- Xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng.

- Xây dựng các tổ chức Hội vững mạnh về tổ chức.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

- Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác Hội.

2. Các khâu đột phá được xác định trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội CCB Thành phố khóa VI trình Đại hội đại biểu Hội CCB Thành phố lần thứ VII.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ XHCN, bảo vệ Nhân dân.

- Tập trung xây dựng tổ chức Hội thực sự trong sạch vững mạnh, trọng tâm là xây dựng tổ chức Hội cơ sở và đội ngũ cán bộ Hội các cấp đủ số lượng, nguồn kế tiếp, chất lượng cao.

VI. Phần VI.

Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH, ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với CCB theo quy định tại Nghị định 157/2016/NĐ-CP, ngày 24/11/2016 của Chính phủ.

1. Điều 2: Chế độ bảo hiểm y tế đối với CCB quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chế độ bảo hiểm y tế đối với CCB thực hiện theo quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

- Trình tự xác định, quản lý và cấp thẻ bảo hiểm y tế tại Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ LĐTB và XH quản lý.

2. Điều 3: Chế độ mai táng phí đối với CCB quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- CCB khi từ trần, nếu không được hưởng chế độ mai táng phí theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Luật Bảo hiểm xã hội thì người tổ chức mai táng được hưởng mai táng phí bằng trợ cấp mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

- Hồ sơ, thủ tục hưởng chế độ mai táng phí đối với CCB từ trần thực hiện tương tự như đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 39 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTB và XH hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

3. Điều 4: Chế độ trợ cấp thôi công tác Hội CCB quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối tượng hưởng trợ cấp thôi công tác Hội là CCB đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng hàng tháng, khi thôi tham gia công tác Hội được hưởng trợ cấp thôi công tác Hội, gồm các đối tượng sau:

+ CCB được bầu cử, bổ nhiệm, tuyển dụng tham gia công tác tại cơ quan Hội CCB từ Trung ương đến cấp huyện

+ CCB là Chủ tịch Hội CCB cấp xã;

+ CCB là Phó chủ tịch Hội CCB cấp xã.

- Cách tính trợ cấp thôi công tác Hội

+ Đối với CCB được bầu cử, bổ nhiệm, tuyển dụng tham gia công tác tại cơ quan Hội CCB từ Trung ương đến cấp huyện và là Chủ tịch Hội CCB cấp xã: Cứ mỗi năm tham gia công tác Hội được hưởng trợ cấp một lần bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương hiện hưởng, lương hiện hưởng là tháng lương cuối cùng tại cấp Hội nơi đang công tác gồm mức lương theo chức danh, cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có), cộng 5% mức lương tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương (nếu có). Không tính phụ cấp đảng, đoàn thể chính trị xã hội và phụ cấp công vụ.

+ Đối với CCB là Phó chủ tịch Hội CCB cấp xã: Cứ mỗi năm tham gia công tác Hội được hưởng trợ cấp thôi công tác Hội bằng $\frac{1}{2}$ tháng phụ cấp hiện hưởng.

- Số năm công tác để tính trợ cấp một lần là tổng thời gian từ khi có quyết định tham gia công tác Hội (được bầu cử, bổ nhiệm, tuyển dụng) đến khi có quyết định thôi công tác Hội của cấp có thẩm quyền. Trường hợp Ccbcos thời gian tham gia công tác đứt quãng thì được cộng dồn; nếu có tháng lẻ thì từ đủ 6 tháng trở lên được tính bằng một năm, dưới 6 tháng được tính bằng $\frac{1}{2}$ năm.

- Thẩm quyền ra quyết định thôi công tác Hội: Căn cứ ý kiến của cấp ủy có thẩm quyền (theo phân cấp) về việc bổ nhiệm, tuyển dụng, nghỉ công tác đối với CCB tham gia công tác Hội. Ban Chấp hành Hội CCB (hoặc Thường trực Hội CCB) cấp có thẩm quyền chuẩn y kết quả bầu cử, bổ nhiệm, tuyển dụng cán bộ tham gia công tác Hội thì Chủ tịch Hội CCB cấp đó ra quyết định thôi công tác Hội đối với cán bộ. Tổ chức Hội CCB các cấp có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi công tác Hội cho cán bộ cấp mình quản lý khi CCB có quyết định thôi công tác Hội của cấp có thẩm quyền.

Phần VII

Hướng dẫn số 97/HD-CCB ngày 18/01/2021 của BCH TW Hội CCB Việt Nam hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với CCB theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ LĐTB và XH.

1. Giấy tờ làm căn cứ xác định là CCB đối với các đối tượng phục viên phục viên, xuất ngũ (thôi việc); đối tượng nghỉ hưu, hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng; đối tượng đã chuyển ngành; và trường hợp bị mất hồ sơ, giấy tờ. Được quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế.

2. Trách nhiệm của Hội CCB cấp huyện trong tổ chức thực hiện các chế độ chính sách đối với CCB theo quy định.

- Chỉ đạo các tổ chức Hội thuộc quyền quán triệt và triển khai thực hiện Hướng dẫn 97/HD-CCB của Trung ương Hội;

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Ban Chỉ huy Quân sự, cơ quan BHXH cùng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH;

- Chỉ đạo Hội CCB cấp xã phối hợp triển khai thực hiện quy định tại điểm b, Khoản 7 Điều 2 Nghị định 150/2006/NĐ-CP:

+ Chủ trì tiếp nhận đơn của CCB bị mất giấy tờ; phối hợp với Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã xem xét, xác minh đơn đề nghị và giấy tờ có liên quan, nếu đủ điều kiện theo quy định tại Điểm 4 Phần II Hướng dẫn 97/HD-CCB, đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã cấp “Giấy xác nhận CCB”;

+ Chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của giấy tờ đề nghị xác nhận CCB; nếu giấy tờ không đúng quy định thì trả lại và thông báo bằng văn bản cho cá nhân biết lý do;

+ Phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và xã hội cấp xã, Chỉ huy quân sự cấp xã thống nhất quản lý số liệu CCB; đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

(Tài liệu được trích trong Pháp lệnh Cựu chiến binh số 27/2005/PL - UBTVQH 11, ngày 07/10/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI; Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX; Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VII, nhiệm kỳ 2022- 2027; các Văn kiện Đại hội đại biểu Hội CCB toàn quốc và Hội CCB Thành phố lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027; Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH, ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với CCB theo quy định tại Nghị định 157/2016/NĐ-CP, ngày 24/11/2016 của Chính phủ; Hướng dẫn số 97/HD-CCB ngày 18/01/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Hội CCB Việt Nam hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với CCB theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ LĐTB và XH)./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023

TÀI LIỆU

Phục vụ thí sinh thi Công chức năm 2023 có nguyện vọng công tác tại cơ quan Hội Cựu chiến binh cấp huyện của thành phố Hà Nội

Thí sinh có nguyện vọng công tác tại cơ quan Hội Cựu chiến binh cấp huyện cần nghiên cứu nắm vững các nội dung của tài liệu sau đây:

I. Pháp lệnh Cựu chiến binh:

2. Chương I: Những quy định chung (Điều 2, Điều 4)

II. Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 08/01/2002 của Bộ Chính trị khóa IX về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCB Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới”.

1. Quan điểm của Đảng về Cựu chiến binh.

III. Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VII, nhiệm kỳ 2022- 2027

1. Tính chất, mục đích của Hội Cựu chiến binh Việt Nam (Điều 1, Điều 2)

2. Chức năng, nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh Việt Nam (Điều 3, Điều 4)

3. Những người được xét kết nạp vào Hội Cựu chiến binh Việt Nam (Điều 5).

4. Nhiệm vụ của Hội viên (Điều 6)

5. Nguyên tắc hoạt động của Hội CCB Việt Nam (Điều 11)

6. Hệ thống tổ chức của Hội (Điều 13).

IV. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027

1. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu được xác định trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội CCB khóa VI trình Đại hội đại biểu toàn quốc Hội CCB Việt Nam lần thứ VII.

V. Văn kiện Đại hội đại biểu Hội CCB thành phố Hà Nội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027

1. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và hai khâu đột phá được xác định trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội CCB Thành phố khóa VI trình Đại hội đại biểu Hội CCB Thành phố lần thứ VII.

VI. Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH, ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với

CCB theo quy định tại Nghị định 157/2016/NĐ-CP, ngày 24/11/2016 của Chính phủ.

Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với CCB theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa ssoir, bổ sung Nghị định 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh CCB về chế độ bảo hiểm y tế, chế độ mai táng phí và chế độ trợ cấp một lần khi thôi làm công tác Hội

VII. Hướng dẫn số 97/HD-CCB ngày 18/01/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Hội CCB Việt Nam hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với CCB theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ LĐTB và XH.

1. Giấy tờ làm căn cứ xác định đối tượng là CCB.
2. Trách nhiệm của Hội CCB cấp huyện trong tổ chức thực hiện các chế độ chính sách đối với CCB theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng TCCB / Ban TC TU (đề b/c)
- Lưu VT (KY, PMC).

**TM. THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH**